

Ngày 25/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
HTP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

HTP - CTCP In sách giáo khoa Hòa Phát - Ngày 9/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 10/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/2.

UIC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

UIC - CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Idico - Ngày 15/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 16/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/3.

TNA: LNST 2016 đạt 113 tỷ đồng (+102% yoy)

TNA - CTCP Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Doanh thu Q4 tăng gấp rưỡi lên 1.115 tỷ đồng; LNST đạt 11,6 tỷ đồng, giảm 27% cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2016, TNA đạt tổng doanh thu hơn 3.482,1 tỷ đồng, tăng 50,8% so với năm 2015, LNST đạt 113 tỷ đồng, tăng hơn 102% so với năm ngoái.

DBC: LNST 2016 đạt 451,2 tỷ đồng (+78,5% yoy)

DBC - CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam - Doanh thu Q4/2016 đạt hơn 1.808,7 tỷ đồng(+26,5% qoq); LNST đạt 59,4 tỷ đồng (-14,4% qoq). Lũy kế cả năm 2016, DBC đạt tổng doanh thu thuần hơn 6.255 tỷ đồng, tăng nhẹ 9% so với năm 2015; LNST đạt hơn 451,2 tỷ đồng (+78,5% yoy).

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Ngành dệt may Việt Nam phản ứng trước việc Mỹ rút khỏi TPP

Đại diện Tổng Công ty May 10 cho biết, việc Mỹ chính thức rút khỏi TPP không còn là thông tin gây sốc cho doanh nghiệp. Bởi trong quá trình tranh cử, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã có kế hoạch hủy quyết định thông qua. Tuy nhiên, không có TPP, mục tiêu tăng trưởng trong năm 2017 của doanh nghiệp sẽ giảm từ 30% xuống chỉ còn khoảng 12%. Bên cạnh đó, các dự án mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh cũng tạm thời phải dừng lại. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/nganh-det-may-viet-nam-phan-ung-truoc-viec-my-rut-khoi-tpp-20170124160252944.chn>

Sẽ mở cơ chế rảnh quản lý ngân hàng thương mại 2017

Cùng với Chỉ thị số 01, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành thêm Chỉ thị số 02, tập trung cụ thể hơn vào mục tiêu tăng cường an toàn hệ thống, tái cơ cấu và xử lý nợ xấu. Có những nội dung lớn trong Chỉ thị 02 đã thực hiện những năm gần đây, từng có phản ứng trái chiều trong hệ thống. Và có những định hướng mới, yêu cầu mới dự kiến sẽ tạo sức nặng ảnh hưởng. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/se-mo-co-che-ran-quan-ly-ngan-hang-thuong-mai-2017-2017012510114594.chn>

Ngày 25/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.202 đồng, tăng 15 đồng so với phiên liền trước

Trên thị trường trong nước sáng 25/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.202 đồng, tăng 15 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.535 đồng và tỷ giá trần là 22.868 đồng/USD. Sáng 25/1 đa số các NHTM giữ mua bán USD không đổi, phổ biến ở mức: 22.530 đồng/USD - 22.600 đồng/USD. Tính tới 8h30 sáng 25/1, Vietcombank và BIDV cùng niêm yết giá USD ở mức: 22.530 đồng/USD - 22.600 đồng/USD.

Sáng ngày 25/01: Giá vàng SJC ở mức 36,51- 36,91 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 8 giờ 45 phút, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết chiều mua vào là 36,51 triệu đồng/lượng và bán ra là 36,91 triệu đồng/lượng, giảm 10.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng giao dịch quanh ngưỡng 1.209,6 USD/ounce, giảm khoảng 8 USD/ounce so với phiên trước. Như vậy, với mức giá hiện tại sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 32,94 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý khoảng 3,97 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 112.86	19,912.71
	Nasdaq	↑ 48.01	5,600.96
	S&P 500	↑ 14.87	2,280.07
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -0.84	7,150.34
	DAX	↑ 49.19	11,594.94
	CAC 40	↑ 8.62	4,830.03
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 285.92	19,073.91
	Hang Seng	↑ 51.34	22,949.86
	Shanghai	↑ 5.78	3,142.55

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 25/01/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 24/01: Chỉ số Dow Jones tăng 0,57%, lên 19.912,71 điểm

S&P 500 và Nasdaq Composite phá kỷ lục mới trong ngày thứ Ba nhờ vào đà leo dốc của nhóm cổ phiếu tài chính và công nghệ, Reuters đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tăng 112,86 điểm (tương đương 0,57%) lên 19.912,71 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 14,87 điểm (tương đương 0,66%) lên 2.280,07 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 48,01 điểm (tương đương 0,86%) lên 5.600,96 điểm.

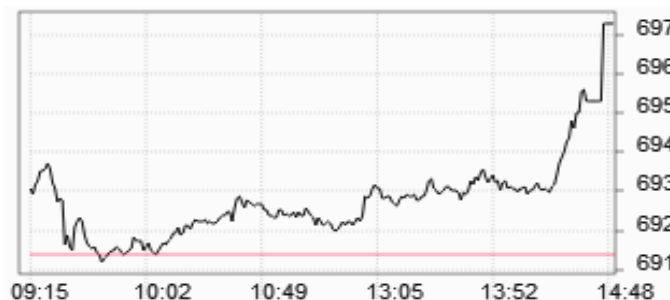
Ngày 24/01: Dầu thô tăng 0,8%, lên 53,18 USD/thùng

Các hợp đồng dầu thô tương lai quay đầu tăng nhẹ trong ngày thứ Ba khi các chuyên viên giao dịch tiếp tục xem xét triển vọng sản lượng dầu thô toàn cầu, MarketWatch đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tăng 43 xu (tương đương 0,8%) lên 53,18 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London tăng 21 xu (tương đương 0,4%) lên 55,44 USD/thùng.

Ngày 25/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

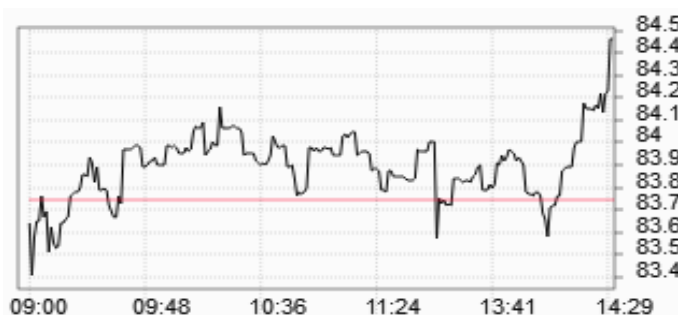
Thay đổi (điểm)	↑	+5.92/+0.86%
Giá trị (điểm)	↑	697.28
Khối lượng (cp)		98,347,975
Giá trị (tỷ đồng)		2,099.59
Số cp tăng giá	↑	190
Số cp giảm giá	↓	64
Số cp đứng giá	→	70

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DVP	72.4	78	78	69.2	3,140	↑ 7.0%
RIC	9.5	9.8	9.8	9.2	1,050	↑ 7.0%
CDO	3.5	3.5	3.5	3.5	485,350	↑ 7.0%
VNA	1.5	1.7	1.7	1.5	23,630	↑ 7.0%
KAC	11.7	11.7	11.7	11.7	2,060	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.71/+0.85%
Giá trị (điểm)	↑	84.46
Khối lượng (cp)		27,345,674
Giá trị (tỷ đồng)		264.57
Số cp tăng giá	↑	143
Số cp giảm giá	↓	50
Số cp đứng giá	→	187

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CKV	13.2	13.2	13.2	13.2	100	↑ 10.0%
PVV	1	1.1	1.1	1	2,400	↑ 10.0%
TC6	5	5.5	5.5	5	12,600	↑ 10.0%
VMC	29.8	29.8	29.8	29.8	100	↑ 10.0%
VXB	10	10	10	10	100	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,080,034	4,005,046
BÁN	12,096,514	339,156
MUA - BÁN	-1,016,480	3,665,890

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 25/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **72.39 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **55.98 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **16.41 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 25/01/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 24/01/2017): 1,584,869.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 24/01/2017): 694.36 điểm
Cập nhật ngày 25/01/2017

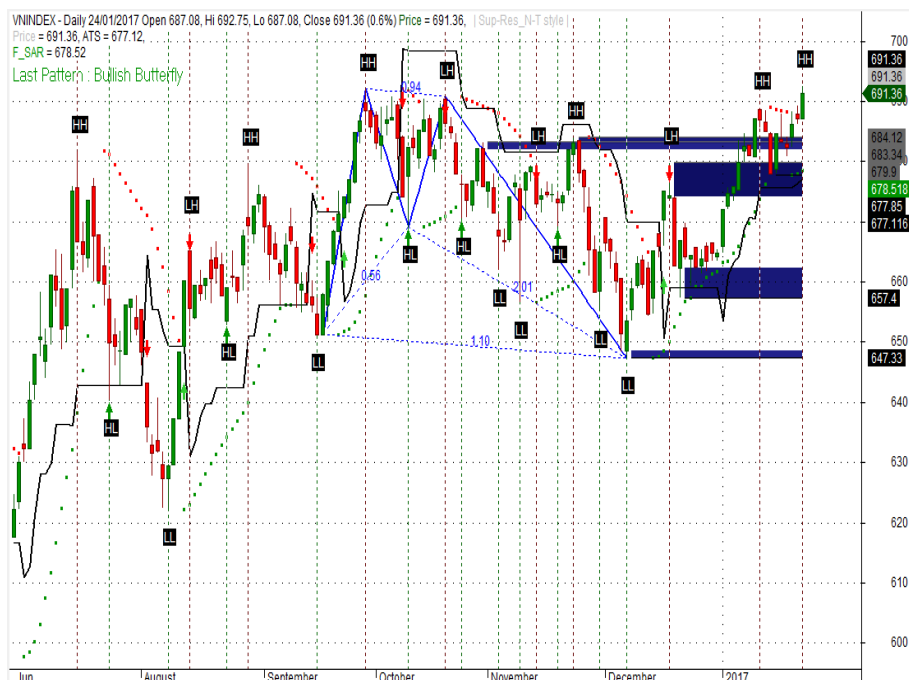
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.7%	1,451,453,429	128	129	1.0	0.8%	1,485,910	0.63
SAB	9.0%	641,281,186	222	223.8	1.8	0.8%	18,800	0.51
VCB	8.8%	3,597,768,575	38.6	39.3	0.7	1.8%	1,352,580	1.10
GAS	7.2%	1,913,950,000	60	60.1	0.1	0.2%	190,060	0.09
VIC	5.6%	2,153,234,792	41.5	42	0.5	1.2%	788,030	0.47
CTG	4.4%	3,723,404,556	18.55	18.55	0.0	0.0%	2,442,780	0.00
BID	3.7%	3,418,715,334	17	16.9	-0.1	-0.6%	2,424,360	-0.15
ROS	3.5%	430,000,000	128.4	129.5	1.1	0.9%	1,812,690	0.21
BVH	2.6%	680,471,434	60.9	61.1	0.2	0.3%	135,190	0.06
HPG	2.2%	842,874,956	42	42.3	0.3	0.7%	907,340	0.11
NVL	2.2%	589,369,234	57.9	60.6	2.7	4.7%	1,636,490	0.70
MSN	2.0%	756,075,674	41.2	41.25	0.1	0.1%	168,360	0.02
BHN	2.0%	231,800,000	133.8	135	1.2	0.9%	5,320	0.12
MWG	1.5%	153,950,927	159	160	1.0	0.6%	82,160	0.07
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.1	14.15	0.1	0.4%	677,410	0.04
FPT	1.3%	459,426,684	44.7	45.1	0.4	0.9%	421,770	0.08
STB	0.9%	1,485,215,716	9.85	10.2	0.4	3.6%	3,438,690	0.23
CTD	0.9%	77,050,000	189.8	193.5	3.7	2.0%	190,750	0.12
EIB	0.7%	1,235,522,904	9.58	9.58	0.0	0.0%	45,950	0.00
HSG	0.6%	196,539,829	49.3	49.7	0.4	0.8%	417,410	0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 25/01/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



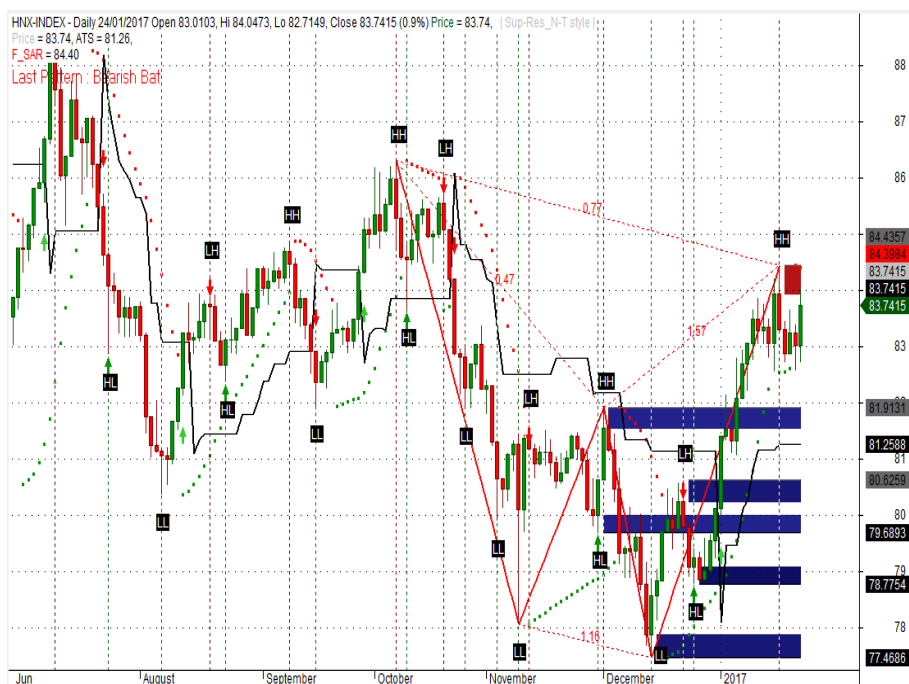
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 685 - 690

Vùng chốt lời ngắn hạn: 695 - 700

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 83.5 - 84.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 84.5 - 85.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 695 - 700 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 685 - 690 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thị trường ngưỡng hỗ trợ 685. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 675 - 680 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 695 - 700 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 705 - 710 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	📈	ROC	📈	BBs 📈
MA	📈	RSI	📈	SD 📈
MACD	📈	Stochastic	📈	ATR 📉
PSAR	📈	%R	📈	Volume
Aroon	📈	MFI	📈	Volume 📈

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 84.5 - 85.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 83.5 - 84.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thấy ngưỡng hỗ trợ 83.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 82.5 - 83.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 84.5 - 85.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 85.5 - 86.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

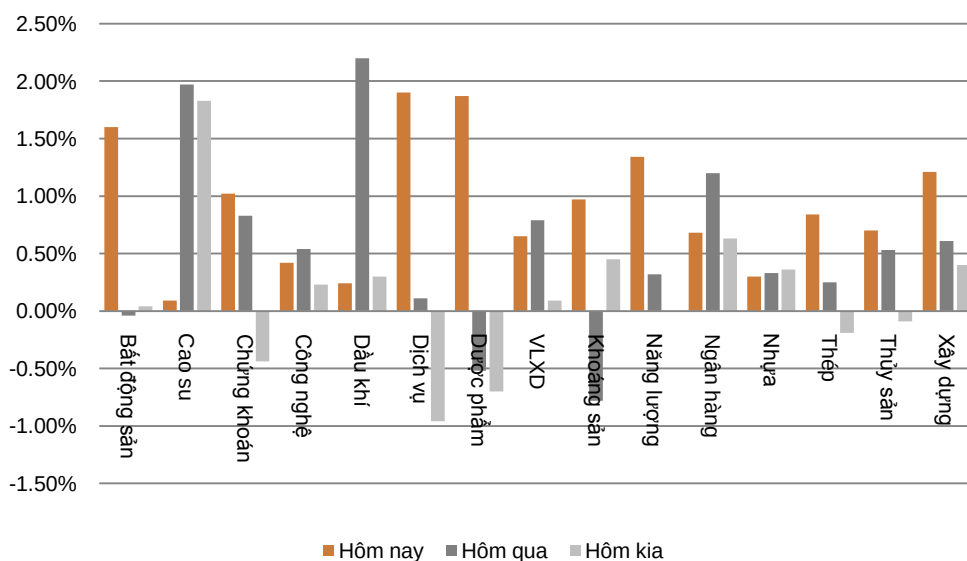
Chỉ báo kỹ thuật				
Trend		Momentum	Volatility	
ADX	📈	ROC	📈 BBs	📈
MA	📈	RSI	📈 SD	👉
MACD	📈	Stochastic	📈 ATR	👉
PSAR	📈	%R	📈	Volume
Aroon	📈	MFI	📈	Volume

Ngày 25/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.60%
Cao su	↑ 0.09%
Chứng khoán	↑ 1.02%
Công nghệ	↑ 0.42%
Dầu khí	↑ 0.24%
Dịch vụ	↑ 1.90%
Dược phẩm	↑ 1.87%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.65%
Khoáng sản	↑ 0.97%
Năng lượng	↑ 1.34%
Ngân hàng	↑ 0.68%
Nhựa	↑ 0.30%
Thép	↑ 0.84%
Thủy sản	↑ 0.70%
Xây dựng	↑ 1.21%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	±	%	KLGD
Cao su	HNG	6.84	7.31	↑ 0.5	↑ 6.9%	1,918,060
	DRC	30.7	30.4	↓ -0.3	↓ -1.0%	85,190
	PHR	27.35	28.6	↑ 1.3	↑ 4.6%	753,810
	CSM	19.65	19.8	↑ 0.2	↑ 0.8%	65,270
	DPR	37.3	37.4	↑ 0.1	↑ 0.3%	98,910
Dầu khí	GAS	58.5	60	↑ 1.5	↑ 2.6%	158,760
	PVD	20.05	20.75	↑ 0.7	↑ 3.5%	1,449,920
	PVS	17	17.2	↑ 0.2	↑ 1.2%	487,780
	PVI	25.3	25.7	↑ 0.4	↑ 1.6%	11,950
	PVT	11.85	12.1	↑ 0.3	↑ 2.1%	215,180
Ngân hàng	VCB	38.1	38.6	↑ 0.5	↑ 1.3%	899,030
	CTG	18.3	18.55	↑ 0.3	↑ 1.4%	2,109,910
	BID	16.85	17	↑ 0.2	↑ 0.9%	3,130,040
	BVH	60.9	60.9	→ 0.0	→ 0.0%	94,590
	MBB	13.8	14.1	↑ 0.3	↑ 2.2%	459,610
	ACB	22.9	23.5	↑ 0.6	↑ 2.6%	722,900

(Cập nhật 17h20 ngày 25/01/2017)

Ngày 25/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 25/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.7764 ↓	-0.25% ↑	3.22% ↓	-0.84% ↑	67.65%	25/01/2017
Brent	55.0251 ↓	-0.29% ↑	1.94% ↓	-0.35% ↑	69.02%	25/01/2017
Natural gas	3.2889 ↑	0.09% ↓	-0.55% ↓	-12.62% ↑	52.73%	25/01/2017
Gasoline	1.5526 ↓	-0.51% ↑	0.22% ↓	-4.47% ↑	43.71%	25/01/2017
Heating oil	1.6257 ↓	-0.40% ↑	1.00% ↓	-2.42% ↑	67.55%	25/01/2017
Ethanol	1.45 ↓	-1.09% ↓	-3.79% ↓	-7.31% ↑	1.83%	25/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1204.25 ↓	-0.39% ↑	0.08% ↑	5.73% ↑	7.59%	25/01/2017
Silver	17.04 ↓	-0.35% ↑	0.12% ↑	6.78% ↑	17.36%	25/01/2017
Palladium	783.5 ↑	0.93% ↑	4.82% ↑	3.92% ↑	59.59%	25/01/2017
Platinum	996.5 →	0.00% ↑	3.54% ↑	11.69% ↑	13.89%	25/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	361.5 ↓	-0.48% ↓	-0.96% ↑	1.83% ↓	-1.97%	25/01/2017
Soybeans	1052.5 ↓	-0.38% ↓	-2.14% ↑	3.75% ↑	20.09%	25/01/2017
Wheat	424.25 ↓	-0.53% ↓	-1.62% ↑	3.86% ↓	-12.44%	25/01/2017
Cotton	73.02 →	0.00% ↑	3.30% ↑	4.70% ↑	18.91%	25/01/2017
Rice	9.95 ↑	0.20% ↑	0.30% ↑	7.34% ↓	-9.30%	25/01/2017
Canola	521 ↓	-0.38% ↑	1.11% ↑	2.50% ↑	9.00%	25/01/2017
Cocoa	2195.2 →	0.00% ↓	-1.78% ↓	-2.82% ↓	-22.40%	25/01/2017
Rubber	297.8 ↑	1.29% ↓	-1.23% ↑	17.99% ↑	89.08%	25/01/2017
Orange Juice	166.2 ↓	-0.15% ↓	-4.26% ↓	-12.85% ↑	34.09%	25/01/2017
Coffee	152.2 ↓	-0.16% ↑	1.53% ↑	14.09% ↑	30.59%	25/01/2017
Lumber	320.8 ↓	-0.31% ↓	-4.15% ↑	1.36% ↑	37.51%	25/01/2017
Oat	256.75 ↓	-0.19% ↓	-0.10% ↑	12.12% ↑	27.42%	25/01/2017
Wool	1413 →	0.00% ↓	-1.12% ↑	4.28% ↑	9.03%	25/01/2017
Sugar	20.55 ↑	0.05% ↓	-0.87% ↑	10.42% ↑	45.02%	25/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.7 ↑	0.26% ↑	3.66% ↑	7.38% ↑	32.52%	25/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	25/01/2017
Iron Ore	82 →	0.00% ↑	0.61% ↑	7.19% ↑	96.17%	25/01/2017
Coal	83.75 ↑	0.12% ↓	-0.12% ↓	-3.29% ↑	59.83%	25/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 25/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	63.4	75.1	↑	20.2%	↑	1.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	59.2	66.8	↑	28.5%	↑	13.8%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑	14.0%	↑	10.1%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	23.0	27.8	↑	27.5%	↑	5.5%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.0	25.0	↑	28.2%	↑	17.9%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.8	18.4	↑	24.3%	↑	6.8%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑	28.3%	↑	7.1%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.2	13.0	↑	69.1%	↑	7.2%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	129.0	150.0	↑	20.4%	↑	3.5%	20/12/2016	
Trung bình:									↑ 8.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:									↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 25/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 25/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 25/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 25/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	ACB	HNX	Giao dịch bổ sung - 89,627,390 CP	17.2	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	IVS	HNX	Giao dịch bổ sung - 17,900,000 CP	14.6	-0.3 (-2.01%)
n/a	n/a	n/a	NAS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,315,764 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	MVY	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,969,946 CP	n/a	n/a
25/01/2017	02/02/2017	n/a	VIN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	14.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	FIT	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 31,181,285 CP	4.33	0.02 (0.46%)
n/a	n/a	n/a	GTN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 75,200,000 CP	0 (0%)	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	C47	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,040,000 CP	8.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	RDP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 200,000 CP	24.35	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	GAS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 18,950,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	RDP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 306 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	SCR	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 10,851,486 CP	7.7	0.01 (0.13%)
02/02/2017	03/02/2017	n/a	VNG	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:4.785, giá 10.000 đồng/CP	n/a	n/a
02/02/2017	06/02/2017	n/a	TDM	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	22.1	-3.9 (-15%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	PTG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.7	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	HOT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25.5	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	HOT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	DCF	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	0 (0%)
n/a	03/02/2017	n/a	ATA	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	0.86	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	SGD	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 900 đồng/CP	9	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	SGD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	FSO	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,624,966 CP	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 25/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.